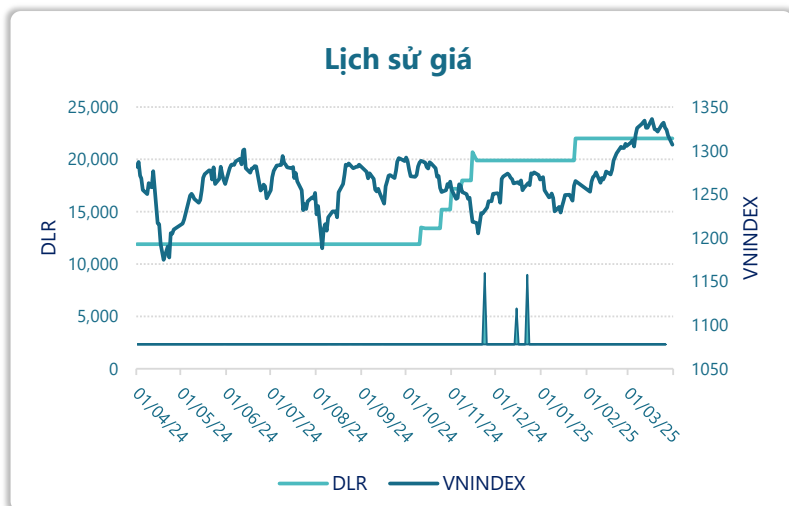


CTCP Địa ốc Đà Lạt (UPCOM: DLR)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	22,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	22,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,900
SL cổ phiếu LH	4,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	4.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	99
P/E	8.6
EPS	2,560

DT thuần
Q1/25

2.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.14 | -32.9%

YoY: ▼0.76 | -24.6%

LN sau thuế
Q1/25

-0.37

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.9 | -103%

YoY: ▲ 0.69 | 65.4%

Tỷ suất lãi EBIT
2024

126%

+/- YoY: ▲ 113%

DT thuần
2024

12.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼4.70 | -28.0%

LN sau thuế
2024

10.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.3 | 2741%

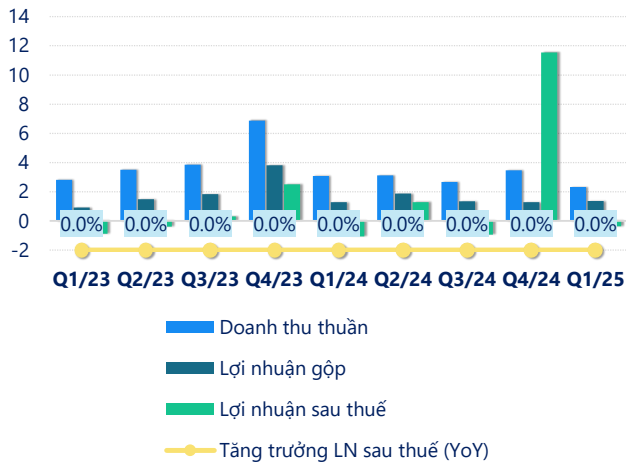
ROE
2024

-93.8%

+/- YoY: ▼ 91.6%

tỷ VNĐ

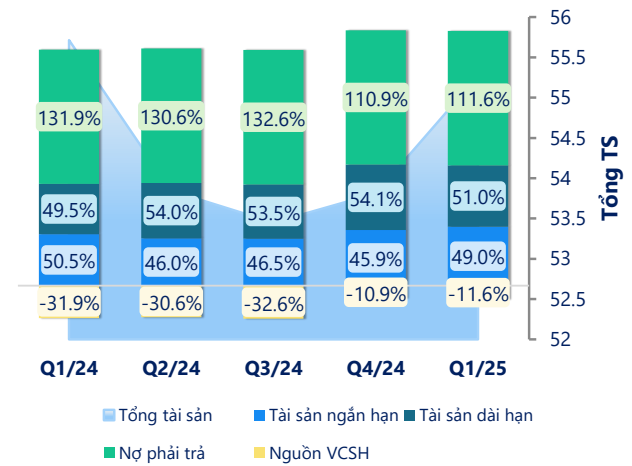
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

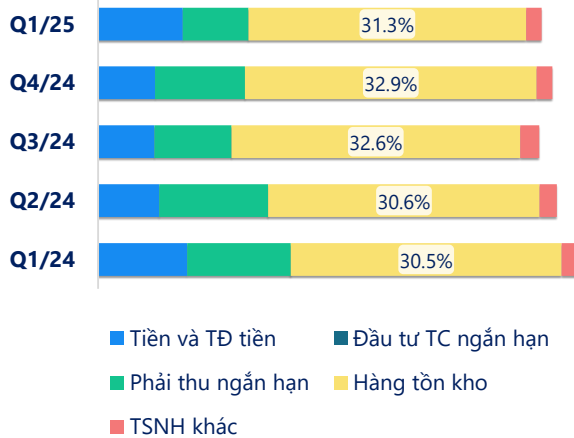
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



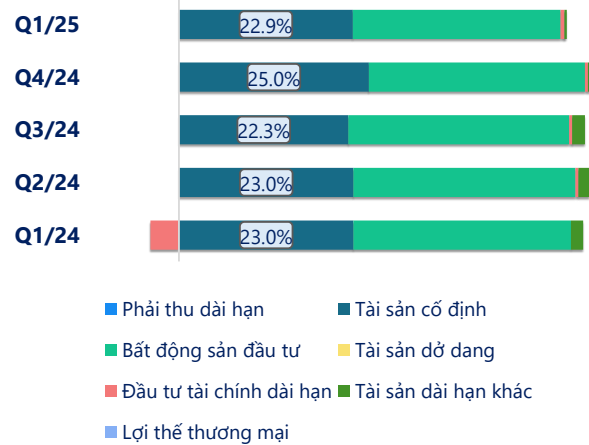
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

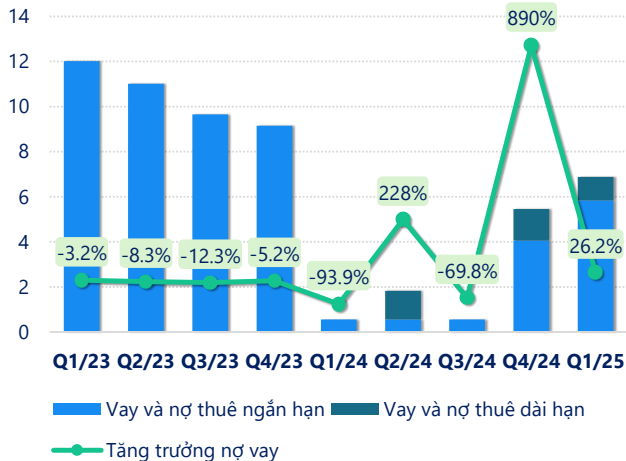
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

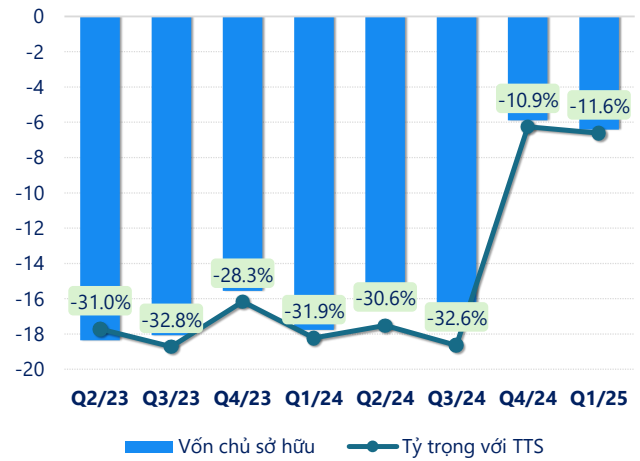
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

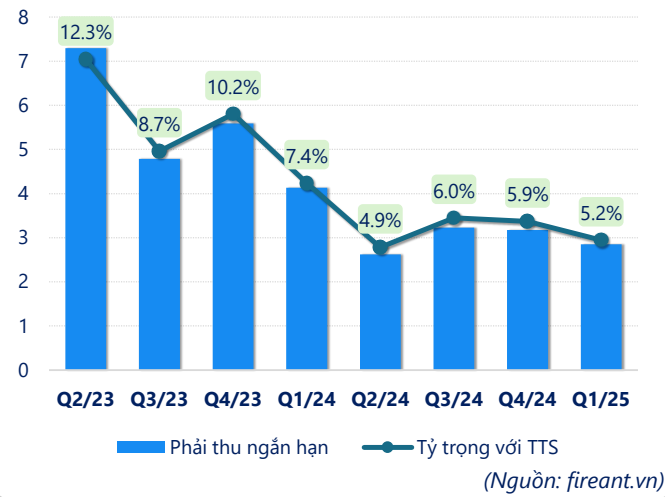
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

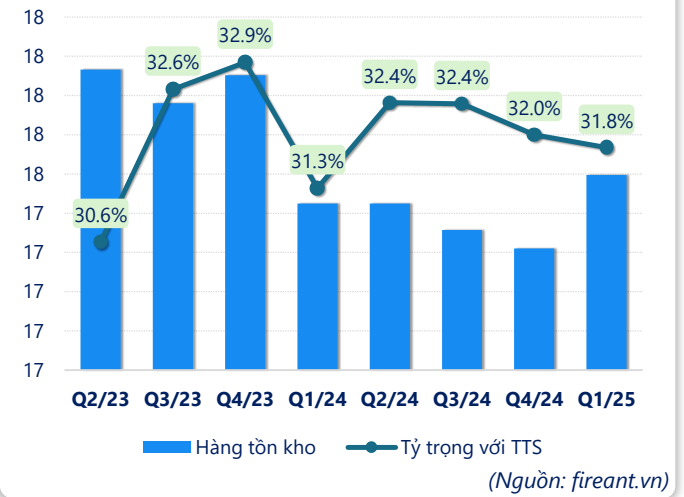


(Nguồn: fireant.vn)

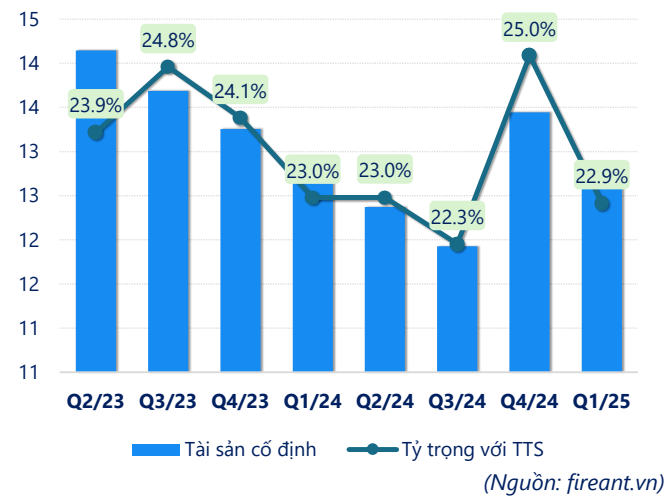
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


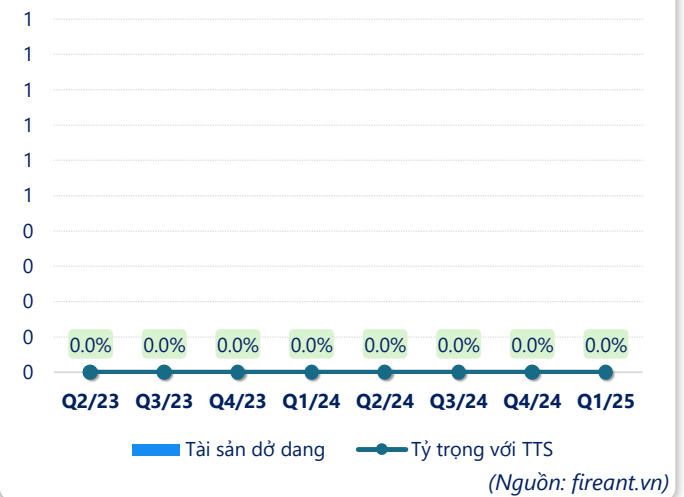
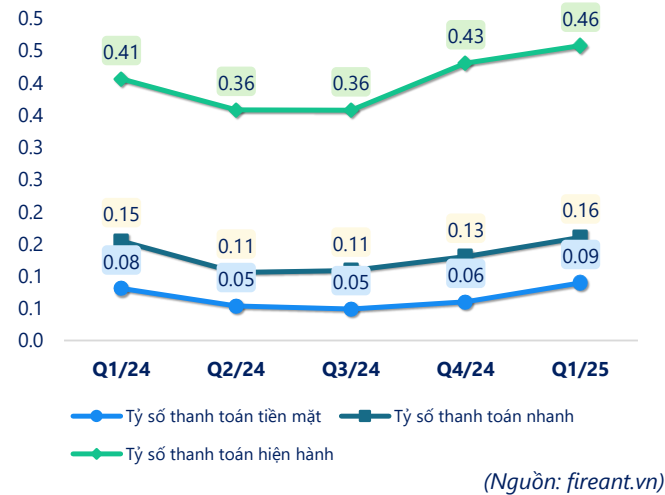
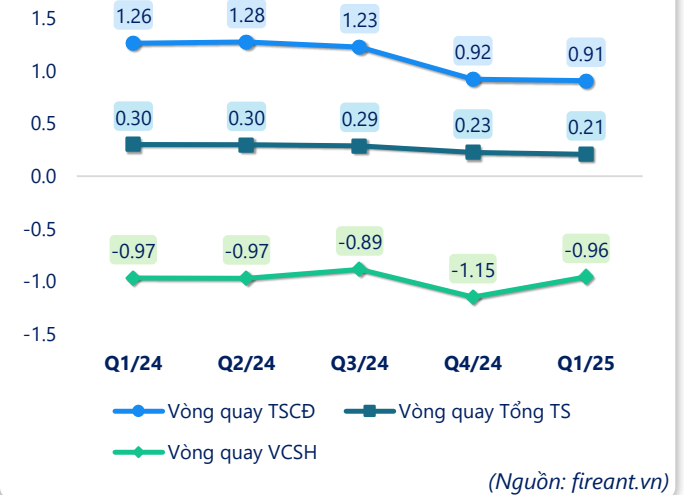
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	55.7	53.8	53.4	53.8	55.3
Tài sản ngắn hạn	28.2	24.7	24.9	24.7	27.1
Tiền và tương đương tiền	5.61	3.71	3.40	3.45	5.29
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0.50
Phải thu ngắn hạn	4.13	2.62	3.23	3.17	2.85
Hàng tồn kho	17.4	17.4	17.3	17.2	17.6
Tài sản ngắn hạn khác	0.97	0.97	0.93	0.84	0.83
Tài sản dài hạn	27.6	29.1	28.6	29.1	28.2
Phải thu dài hạn	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Tài sản cố định	12.8	12.4	11.9	13.4	12.7
Bất động sản đầu tư	15.9	15.7	15.5	15.3	15.1
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	-2.08	0.20	0.20	0.20	0.27
Tài sản dài hạn khác	0.89	0.79	0.91	0.16	0.17
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	73.5	70.3	70.9	59.7	61.7
Nợ ngắn hạn	69.3	69.1	69.6	57.3	59.1
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.56	0.55	0.55	4.05	5.83
Phải trả người bán ngắn hạn	13.4	13.4	13.3	13.3	14.7
Nợ dài hạn	4.15	1.27	1.31	2.37	2.58
Vay và nợ thuê dài hạn	0	1.27	0	1.40	1.05
Nguồn vốn chủ sở hữu	-17.8	-16.5	-17.4	-5.89	-6.41
Vốn chủ sở hữu	-17.8	-16.5	-17.4	-5.89	-6.41
Vốn điều lệ	45.0	45.0	45.0	45.0	45.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)